

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 9 năm 2018
V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến.
2. Bà Bùi Thị Thiềm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thụy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2018/TLST-HNGĐ ngày ngày 23 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp “*Ly hôn và nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị B, sinh năm 1990.

Tạm trú tại: Khu phố T, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (trước đây có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Buôn D, xã D1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đã làm thủ tục tách khẩu vào năm 2016 nhưng chưa nhập khẩu vào nơi nào khác) có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Giáo H, sinh năm 1973.

Trú tại: Buôn D, xã D1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Hồ Thị B trình bày:

Chị B kết hôn với anh Trần Giáo H trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 21/8/2009.

Quá trình chung sống vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được đến đầu năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, không hòa hợp trong cuộc sống, anh H là người chồng gia trưởng, áp đặt mọi vấn đề trong gia đình, thường xuyên chửi bới, đánh đập chị, sự việc xảy ra nhiều lần làm cho mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng trầm trọng, không thể khắc phục được. Chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 3/2013 âm lịch cho đến nay. Nay chị B cảm thấy không còn tình cảm với anh H nên xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị B và anh H có 02 con chung là Trần Anh C, sinh ngày 07/6/2010 và Trần Hoàng M, sinh ngày 03/11/2011.

Khi ly hôn chị B có nguyện vọng đồng ý để anh H được nuôi dưỡng cả hai con chung, về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị B và anh H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị B và anh H không vay nợ ai, cũng không ai vay nợ gì của anh, chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Trần Giáo H trình bày:

Anh H kết hôn với chị Hồ Thị B trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã D1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 21/8/2009.

Quá trình chung sống vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được đến đầu năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vì kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng làm việc cực khổ nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, có vài lần khi vợ chồng cãi vã anh H nóng giận nên có tát chị B vài cái, sự việc xảy ra nhiều lần làm cho mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng trầm trọng, không thể khắc phục được, anh và chị B đã sống ly thân từ tháng 3/2013 âm lịch cho đến nay. Anh H xác định mâu thuẫn vợ chồng anh rất trầm trọng, không thể khắc phục được, anh không còn tình cảm gì với chị B, anh chị cũng không có khả năng quay về cùng chung sống với nhau được. Nay chị B xin ly hôn với anh H thì anh H không đồng ý ly hôn vì anh muốn các con có bố có mẹ.

Về con chung: Anh H và chị B có 02 con chung là Trần Anh C, sinh ngày 07/6/2010 và Trần Hoàng M, sinh ngày 03/11/2011.

Trường hợp chị B kiên quyết xin ly hôn và Tòa án giải quyết cho chị B ly hôn với anh thì anh H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung, không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh H và chị B không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh H và chị B không vay nợ ai, cũng không ai vay nợ gì của anh, chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Hồ Thị B có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Giáo H. Đây là quan hệ tranh chấp “*Ly hôn và nuôi con*”. Bị đơn anh Trần Giáo H hiện đang trú tại: Buôn D, xã D1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho các đương sự và tiến hành hòa giải, tuy nhiên tại phiên hòa giải các đương sự không thỏa thuận được vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hồ Thị B và anh Trần Giáo H đăng ký kết hôn tại UBND xã D1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 21/8/2009, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị B xác định nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, không hòa hợp trong cuộc sống, anh H là người chồng gia trưởng, áp đặt mọi vấn đề trong gia đình, thường xuyên chửi bới, đánh đập chị. Anh H xác định nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, về kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng làm việc cực khổ nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, có vài lần khi vợ chồng cãi vã anh H nóng giận nên có tát chị B vài cái.

Kết quả xác minh mâu thuẫn tại địa phương xác định: Quá trình chung sống, vợ chồng anh H, chị B chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, về kinh tế vợ chồng không có sự thống nhất. Anh H tính tình hay ghen tuông vô cớ về chửi mắng đánh đập vợ, anh có tính tình gia trưởng, thường hay áp đặt mọi vấn đề trong gia đình. Sự việc xảy ra nhiều lần làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vào khoảng tháng 3/2013 do không chịu nổi tính tình gia trưởng, vũ phu của anh H nên chị B đã bỏ đi nơi khác sống, anh H và chị B đã sống ly thân từ đó cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị B và anh H có xảy ra, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn. Chị B và anh H đã sống ly thân từ tháng 3/2013 cho đến nay, chị B đã cương quyết xin ly hôn với anh H vì vậy nếu kéo dài quan hệ hôn nhân thì không đạt được mục đích của hôn nhân. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B, giải quyết cho chị B được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- *Về con chung*: Chị Hồ Thị B và anh Trần Giáo H có 02 con chung là Trần Anh C, sinh ngày 07/6/2010 và Trần Hoàng M, sinh ngày 03/11/2011. Khi ly hôn, chị B và anh H đều có nguyện vọng giao cả hai cháu cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Nguyện vọng của cháu M và cháu C cũng xin được ở với bố. Xét thấy nguyện vọng của các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Chị Hồ Thị B và anh Trần Giáo H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Hồ Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị B.

1. *Về hôn nhân:* Chị Hồ Thị B được ly hôn với anh Trần Giáo H.

2. *Về nuôi con chung:* Giao các cháu Trần Anh C, sinh ngày 07/6/2010 và Trần Hoàng M, sinh ngày 03/11/2011 cho anh Trần Giáo H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không yêu cầu nên không giải quyết.

Chị Hồ Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Hồ Thị B phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị B đã nộp tại biên lai số 0005724 ngày 23/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã D1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên